

Bản án số: 93/2026/DS-PT

Ngày: 02-02-2026

V/v tranh chấp hui

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Phương

Các Thẩm phán: Ông Lê Phan Công Trí

Ông Đặng Minh Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thúy Nguyên là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Hữu Duy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 02/02/2026, tại Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 471/2025/TLPT-DS ngày 10 tháng 11 năm 2025, về việc “Tranh chấp hui”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 128/2025/DS-ST ngày 19/8/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 542/2025/QĐ-PT ngày 01 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Kiều C, sinh năm 1975; CCCD số 084175009603 cấp ngày 05/10/2022; Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn:

1. Bà Phù Thị T, sinh năm 1972 (có mặt).

2. Ông Huỳnh Văn B, sinh năm 1968 (có mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp R, xã N, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 2006 (vắng mặt); Địa chỉ cư trú: Ấp R, xã N, tỉnh Cà Mau. Nơi ở hiện nay: Ấp H, xã N, tỉnh Cà Mau.

- Người kháng cáo: Bà Phù Thị T, ông Huỳnh Văn B (là bị đơn).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo lời trình bày của các bên đương sự và kết quả xét xử sơ thẩm, vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 04/2021 (al) đến tháng 01/2022 (al), bà Lê Thị Kiều C mở 03 dây hụi 1.000.000 đồng, do bà Lê Thị Kiều C làm chủ hụi, hụi viên có vợ chồng bà Phù Thị T, ông Huỳnh Văn B tham gia. Sau quá trình mở hụi, đến ngày 30/3/2023 (al) thì đình hụi. Giữa bà Lê Thị Kiều C với vợ chồng bà Phù Thị T, ông Huỳnh Văn B phát sinh tranh chấp về việc vợ chồng ông Huỳnh Văn B tham gia các phần hụi, dây hụi và nghĩa vụ thanh toán nên bà Lê Thị Kiều C khởi kiện đối với vợ chồng ông Huỳnh Văn B.

Bà Lê Thị Kiều C cho rằng: Dây hụi 1.000.000 đồng, gồm có 85 phần hụi, mở ngày 30/4/2021(al), vợ chồng ông Huỳnh Văn B tham gia 01 phần hụi và đã hót hụi vào ngày 30/3/2022 (al) với số tiền lãnh hụi là 55.480.000 đồng, đã chung đủ tiền hụi và vợ chồng ông Huỳnh Văn B nộp hụi sống đến ngày 30/3/2023 (al), tính đến ngày mãn hụi (30/9/2024 âm lịch) thì vợ chồng ông Huỳnh Văn B còn nợ tiền hụi chết là 36.000.000 đồng. Dây hụi 1.000.000 đồng mở ngày 15/11/2021 âm lịch, có 81 phần hụi, vợ chồng ông Huỳnh Văn B, bà Phù Thị T tham gia 02 phần hụi. Ngày 30/7/2022 (al), bà Phù Thị T, ông Huỳnh Văn B hót 01 phần hụi, số tiền hót hụi là 45.520.000 đồng, đã chung đủ tiền hụi. Ngày 30/7/2022 (al) hót phần hụi còn lại, số tiền hót hụi là 53.000.000 đồng, đã chung đủ tiền hụi. Ông Huỳnh Văn B, bà Phù Thị T nộp hụi chết đến ngày 30/3/2023 (al). Từ ngày 15/4/2023 âm lịch cho đến ngày mãn hụi (30/02/2025dl) vợ chồng ông Huỳnh Văn B còn nợ hụi chết số tiền 90.000.000 đồng. Cả hai dây hụi trên vợ chồng ông Huỳnh Văn B tham gia hụi được ghi tên trong danh sách hụi viên là “NHU” (con gái của ông Huỳnh Văn B). Dây hụi 1.000.000 đồng mở ngày 15/01/2022 (al), có 71 phần hụi, bà Phù Thị T, ông Huỳnh Văn B tham gia 03 phần hụi và được ghi tên của ông Huỳnh Văn B. Ngày 15/01/2022 (al) vợ chồng ông Huỳnh Văn B hót 01 phần hụi, số tiền hụi hót được là 54.400.000 đồng, đã chung đủ tiền hụi. Sau đó, bà Phù Thị T và ông Huỳnh Văn B có đóng hụi chết đến ngày 30/3/2023 âm lịch. Từ ngày 15/4/2023 âm lịch cho đến ngày mãn hụi (15/12/2024 âm lịch) vợ chồng ông Huỳnh Văn B còn nợ tiền hụi chết là 39.000.000 đồng. Hai phần hụi sống còn lại, vợ chồng ông Huỳnh Văn B đã thanh toán xong, không có tranh chấp. Tổng cộng 06 phần hụi, bà Phù Thị T, ông Huỳnh Văn B còn nợ số tiền là 165.000.000 đồng. Nay bà yêu cầu bà Phù Thị T, ông Huỳnh Văn B trả lại cho bà số tiền hụi còn nợ là 165.000.000 đồng.

Ông Huỳnh Văn B, bà Phù Thị T cho rằng: Vợ chồng ông, bà không có tham gia chơi hụi của hai dây hụi mở ngày 30/4/2021 (al) và ngày 15/11/2021(al) và hai dây hụi này con của ông bà là chị Huỳnh Thị N cũng không có tham gia nên vợ chồng của ông, bà không có nợ bà Lê Thị Kiều C số tiền nợ hụi của hai dây hụi này. Vợ chồng ông, bà chỉ có tham gia 03 phần hụi mở ngày 15/01/2022 (al) và đã hót 02 phần hụi. Sau khi hót hụi thì đóng hụi chết không đầy đủ, còn lại 01 phần hụi sống và do đình hụi nên bà Lê Thị Kiều C chỉ trả lại bằng hụi chết là 28.000.000 đồng. Vợ chồng ông, bà với bà Lê Thị Kiều C đã đối trừ tiền huê hồng, tiền nộp hụi, số tiền mà vợ chồng ông bà còn thiếu lại bà Lê Thị Kiều C của dây hụi này là 76.000.000 đồng, nên vợ chồng ông bà không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kiều C.

Chị Huỳnh Thị N xác định là từ trước đến nay chị đi làm ở Bình Dương, khoảng 02 năm chị có chồng và về ở ấp H, xã N, tỉnh Cà Mau. Chị chưa từng tham gia hội do bà Lê Thị Kiều C làm chủ hội, cũng không biết bà Lê Thị Kiều C là ai, không biết việc cha mẹ chị tham gia hội của bà Lê Thị Kiều C. Bà Lê Thị Kiều C cũng chưa từng liên hệ với chị việc đứng tên dùm cha mẹ của chị trong danh sách hội và chị cũng không nghe cha mẹ chị nói qua việc tham gia chơi hội. Chị không có yêu cầu gì về việc tranh chấp.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 128/2025/DS-ST ngày 19/8/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Cà Mau đã quyết định: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kiều C. Buộc ông Huỳnh Văn B và bà Phù Thị T (Phùng Thị T1) có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Thị Kiều C số tiền 165.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi lăm triệu đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 22/9/2025, ông Huỳnh Văn B, bà Phù Thị T kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm để chấp nhận cho ông Huỳnh Văn B, bà Phù Thị T trả cho bà Lê Thị Kiều C số tiền nợ hội là 76.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Văn B, bà Phù Thị T; sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 128/2025/DS-ST ngày 19/8/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Cà Mau theo hướng buộc ông Huỳnh Văn B, bà Phù Thị T trả cho bà Lê Thị Kiều C số tiền nợ hội là 76.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của ông Huỳnh Văn B, bà Phù Thị T được thực hiện trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét về quan hệ pháp luật thì giữa nguyên đơn và bị đơn có xác lập giao dịch hội và các bên tranh chấp với nhau về việc tham gia dây hội, phần hội và nghĩa vụ hoàn trả. Từ đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định quan hệ pháp luật về “Tranh chấp hội”, áp dụng dụng các qui định của Bộ luật dân sự để giải quyết là có căn cứ.

[3] Xét nội dung tranh chấp và kháng cáo của ông Huỳnh Văn B, bà Phù Thị T cho thấy: Bà Lê Thị Kiều C cho rằng đã mở 03 dây hội 1.000.000 đồng vào các ngày 30/4/2021(al); ngày 15/11/2021(al); ngày 15/01/2022(al) và làm chủ các dây hội trên. Trong đó, vợ chồng ông Huỳnh Văn B, bà Phù Thị T tham gia 01 phần hội của dây hội ngày 30/4/2021(al) và còn nợ tiền hội chết 36.000.000 đồng. Dây hội mở ngày 15/11/2021(al) vợ chồng ông Huỳnh Văn B, bà Phù Thị T tham gia 02 phần hội và nợ tiền hội chết 90.000.000 đồng. Cả 02 dây hội trên vợ chồng ông Huỳnh Văn B tham gia hội viên được ghi tên là “NHU” là con gái của ông Huỳnh Văn B, bà Phù Thị Tràng. Dây hội mở ngày 15/01/2022(al) vợ chồng ông Huỳnh

Văn B tham gia 03 phần hội ghi tên ông Huỳnh Văn B và đã hót 01 phần hội còn lại 02 phần hội sống, vợ chồng ông Huỳnh Văn B còn nợ 39.000.000 đồng.

Ông Huỳnh Văn B, bà Phù Thị T thì xác định cả 02 dây hội mở ngày 30/4/2021(al) và ngày 15/11/2021(al) ông Huỳnh Văn B, bà Phù Thị T không có tham gia hội và chị Huỳnh Thị N cũng không có tham gia hội thay cho vợ chồng ông Huỳnh Văn B, cũng không có nhờ vợ chồng ông Huỳnh Văn B tham gia hội thay. Đối với dây hội mở ngày 15/01/2022 (al) thì vợ chồng ông Huỳnh Văn B, bà Phù Thị T tham gia 03 phần hội và đã hót 02 phần, còn 01 phần hội sống. Dây hội này sau khi đối trừ thì vợ chồng ông Huỳnh Văn B, bà Phù Thị T còn nợ bà Lê Thị Kiều C 76.000.000 đồng.

Xét về chứng cứ, bà Lê Thị Kiều C xác định vợ chồng ông Huỳnh Văn B tham gia 03 phần hội của 02 dây hội mở ngày 30/4/2021(al) và ngày 15/11/2021(al) nhưng bà Lê Thị Kiều C không cung cấp được chứng cứ chứng minh cụ thể. Trong danh sách hội viên được ghi tên là “NHU” mà theo bà Lê Thị Kiều C xác định là tên của con gái ông Huỳnh Văn B và ghi theo yêu cầu của ông Huỳnh Văn B, bà Phù Thị Tràng. Danh sách hội này không được xác nhận của các hội viên và cũng không được chứng thực của chính quyền địa phương nên không đảm bảo giá trị pháp lý để chứng minh. Đối với lời khai của một số hội viên xác định có biết vợ chồng ông Huỳnh Văn B, bà Phù Thị T tham gia hội và khai hội nhưng những lời khai này không xác định một cách cụ thể của từng phần hội, dây hội và nhất là không xác định được số tiền hội mà vợ chồng ông Huỳnh Văn B, bà Phù Thị T còn nợ bà Lê Thị Kiều C số tiền hội cụ thể của 02 phần hội trong 02 dây hội nêu trên. Đối với dây hội mở ngày 15/01/2022 (al) thì các bên thừa nhận việc tham gia hội, số phần hội nhưng không xác định thống nhất về số phần hội đã hót, phần hội chưa hót. Bà Lê Thị Kiều C xác định các phần hội trong dây hội này vợ chồng ông Huỳnh Văn B, bà Phù Thị T còn nợ 39.000.000 đồng trong khi vợ chồng ông Huỳnh Văn B, bà Phù Thị T xác định là còn nợ tiền hội bà Lê Thị Kiều C 76.000.000 đồng. Ngoài lời khai và sự thừa nhận của các bên đương sự thì các bên không cung cấp được bất cứ chứng cứ nào khác để chứng minh cụ thể cho việc tham gia hội, hót hội và nợ lại tiền hội.

Bà Lê Thị Kiều C không thực hiện được nghĩa vụ chứng minh về số tiền nợ hội mà vợ chồng ông Huỳnh Văn B, bà Phù Thị T còn nợ nên không có căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Lê Thị Kiều C. Căn cứ vào sự thừa nhận của vợ chồng ông Huỳnh Văn B, bà Phù Thị T là đã có tham gia hội do bà Lê Thị Kiều C làm chủ và còn nợ bà Lê Thị Kiều C số tiền nợ hội là 76.000.000 đồng. Từ sự thừa nhận này nên chấp nhận yêu cầu của ông Huỳnh Văn B, bà Phù Thị T để buộc vợ chồng ông Huỳnh Văn B, bà Phù Thị T trả cho bà Lê Thị Kiều C số tiền nợ hội 76.000.000 đồng là phù hợp. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào lời khai của bà Lê Thị Kiều C cùng với danh sách hội viên, lời khai của một số hội viên để chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là chưa vững chắc, chưa đảm bảo về căn cứ, chứng cứ chứng minh theo qui định tại các Điều 93 và Điều 95 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Từ các căn cứ trên, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Huỳnh Văn B, bà Phù Thị Tràng . Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 128/2025/DS-ST ngày 19/8/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 3- Cà Mau.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Văn B, bà Phù Thị T phải chịu 5% tương ứng với số tiền mà ông Huỳnh Văn B, bà Phù Thị T phải trả cho bà Lê Thị Kiều C. Bà Lê Thị Kiều C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 5% đối với phần yêu cầu không được chấp nhận.

[7] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Huỳnh Văn B, bà Phù Thị T không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Văn B, bà Phù Thị Tràng . Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 128/2025/DS-ST ngày 19/8/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Cà Mau.

2. Căn cứ vào các Điều 26; 147, 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 274, 280, khoản 1 Điều 468; Điều 471 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kiều C. Buộc ông Huỳnh Văn B và bà Phù Thị T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Thị Kiều C số tiền nợ hui là 76.000.000 đồng (Bảy mươi sáu triệu đồng). Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kiều C về việc buộc ông Huỳnh Văn B và bà Phù Thị T trả số tiền nợ hui là 89.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Văn B, bà Phù Thị T phải chịu 3.800.000 đồng (chưa nộp). Bà Lê Thị Kiều C phải chịu 4.450.000 đồng, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.125.000 đồng tại Biên lai số 0004274 ngày 25/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 – Cà Mau), bà Lê Thị Kiều C phải tiếp tục nộp số tiền 325.000 đồng.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Huỳnh Văn B, bà Phù Thị T không phải chịu, được hoàn lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000453 ngày 24/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Phan Công Trí Đặng Minh Trung

Nguyễn Thế Phương

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 30 tháng 01 năm 2026.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế P

Các Thẩm phán: Ông Trương Thanh D

Bà Tiêu Hồng P1

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 619/2025/TLPT-DS ngày 28 tháng 11 năm 2025, về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1968; Số CCCD: 096068007241, cấp ngày 14/8/2021; Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã Đ, tỉnh Cà Mau.

2. *Bị đơn:* Chị Đặng Hồng L, sinh năm 1975; CCCD số 096175005476 cấp ngày 16/9/2021; Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã Đ, tỉnh Cà Mau.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Tô Thị N1, sinh năm 1969; Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã Đ, tỉnh Cà Mau.

- Anh Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1992; Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã Đ, tỉnh Cà Mau.

- Chị Nguyễn Mỹ H1, sinh năm 1992; Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã Đ, tỉnh Cà Mau.

- Bà Nguyễn Hồng S, sinh năm 1946; CCCD số 096146004260 cấp ngày 13/08/2021; Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã Đ, tỉnh Cà Mau.

- Ngân hàng N2 chi nhánh Đ; Địa chỉ: khóm D, xã Đ, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của chị Đặng Hồng Lê .1 Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số: 189/2025/DS-ST ngày 25/9/2025 của Tòa án nhân dân huyện khu vực 4 Cà Mau (sửa phần án phí).

Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Căn cứ vào 26; 147; 148; 157 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 203 Luật Đất đai; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn K. Giao phần đất tranh chấp có diện tích 280,4m² cho ông Nguyễn Văn K. Phần đất được xác định tại các thửa 1438, 1439 và 1440, tờ bản đồ số 11. Ranh phân biệt giữa phần đất của chị Đặng Hồng L và phần đất của ông Nguyễn Văn K được xác định theo các mốc M15, M28, M27, M25, M24, M31, M30, M29 và M4M5M12, M11 theo Mạnh đo đạc chỉnh lý thửa đất ngày 28/11/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ.

(Kèm theo Bản án là Mạnh đo đạc chỉnh lý thửa đất ngày 28/11/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ).

- Chi phí tố tụng là 300.000 đồng chị Đặng Hồng L phải chịu. Do ông Nguyễn Văn K đã nộp xong nên buộc chị Đặng Hồng L có nghĩa vụ hoàn trả lại 300.000 đồng cho ông Nguyễn Văn K.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đặng Hồng L phải chịu 300.000 đồng. Ông Nguyễn Văn K không phải chịu án phí, ông Nguyễn Văn K được nhận lại 300.000 đồng đã dự nộp ngày 11/10/2024 tại Biên lai số 0001896 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi *(nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau).*

Kết quả biểu quyết 3/3.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Đặng Hồng L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được nhận lại 300.000 đồng đã dự nộp ngày 15/10/2025, biên lai số 0002119 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 30 tháng 01 năm 2026.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Phan Công Trí Đặng Minh T2

Nguyễn Thế P